

Bản án số: 76/2022/HS-ST
Ngày 24 - 06 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng, ông Cầm Văn Tổ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn N. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 02/5/1976 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản A, xã A, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn P, sinh năm 1957 và bà Lò Thị Đ, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ là Lò Thị Đ, sinh năm 1977; Bị cáo có 02 con 27 tuổi và 23 tuổi. Điều trú tại Bản A, xã A, huyện Mai Sơn, Sơn La.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Quàng Văn C. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 04/4/1974 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản B, xã B, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn U, sinh năm 1949 và bà Lò Thị P, sinh năm 1948; Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1972; Bị cáo có 02 con 32 tuổi và 28 tuổi. Điều trú tại Bản B, xã B, huyện Yên Châu, Sơn La.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản X, xã X, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Chị Lò Thị P, sinh năm 1977. Địa chỉ: Bản A, xã A, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10.01.2022, Lò Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26K1- 066.36 đi từ nhà ở bản A, xã A, huyện Mai Sơn đến khu vực xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La để tìm cảnh đào về chơi tết. Khi N đang điều khiển xe đi trên đường thì thấy 01 con rắn màu đen bò ngang qua đường. N nảy sinh ý định bắt rắn mang về bán kiếm lời nên dừng xe ở ven đường đuổi theo rắn. Khi thấy N đuổi, con rắn dừng lại dựng mang và phì dọ. N nghĩ đây là cá thể rắn hổ chúa có giá trị cao nên dùng đá, gậy tre ven đường để bắt rắn. Sau khi bắt được rắn, N dùng tay phải giữ đầu rắn, còn tay trái giữ đuôi rắn đi đến lán nương gần đó xin được của một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ 03 chiếc bao tải dứa (gồm 02 chiếc màu xanh và 01 chiếc màu trắng có chữ URE HÀ BẮC). N cho rắn vào bao và đặt lên giá để đồ phía trước yên xe mô tô, tay trái giữ miệng bao, tay phải điều khiển xe đi về.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, N về đến nhà để bao tải bên trong chứa rắn ở gian nhà cạnh bếp lửa thì thấy Quàng Văn C là người quen của N đang ở ngoài đường. N nói cho C biết việc mình vừa bắt được 01 con rắn hổ chúa ở khu vực xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu. Thấy N nói vậy, C đặt vấn đề muốn xe rắn, N mở bao tải cho C xem và hỏi N giá bán rắn. N nói giá 3.000.000 đồng và nhờ C bán giúp, C đồng ý. Sau đó, C đi về nhà tại bản Pang Héo, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu, trên đường đi Chuyen gọi điện thoại cho người phụ nữ tên Thu là người trước đây Thu đã liên lạc với C để hỏi mua thú rừng. C nói với Thu có người nhờ bán giúp một con rắn hổ chúa 4kg giá 4.000.000 đồng, Thu đồng ý và hứa trả công theo cho C 600.000 đồng và hẹn 21 giờ cùng ngày Thu sẽ xuống ngã ba A, xã A, huyện Mai Sơn lấy rắn. Khi về đến nhà, trong lúc cùng ăn cơm, C kể lại cho Nguyễn Ngọc D và Trần Quang Vũ là bạn C về việc N bắt được rắn hổ mang và nhờ C bán giúp. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C bảo D và Vũ lên

nhà N mang rắn đi bán, D và Vũ xin đi cùng để xem rắn. D điều khiển xe ô tô hiệu KIA, biển kiểm soát 26A- 055.30 chở C và Vũ lên nhà Nhoan. Đến nơi, Vũ ở lại trong xe, D và C vào nhà. D lấy con rắn ra khỏi bao để xem rồi lại cho vào bao như ban đầu (D không biết rắn hổ chúa). Sau đó, D đi ra ngoài xe ô tô ngồi. Đến 20 giờ 40 phút cùng ngày, Thu dùng một số điện thoại khác gọi điện cho C nói sắp đến nơi và bảo C mang rắn đến. C lấy bao tải chứa rắn và xe mô tô của N điều khiển xe mô tô để rắn phía trước giá để hàng chở D ngồi sau đi ra ngã ba A, huyện Mai Sơn. Khi C điều khiển xe ra đến ngã ba thì gặp Thu đi cùng một người đàn ông không quen biết trên một xe bán tải đến. Thu bảo C mang rắn lên đầu xe ô tô cho Thu xem. Khi C đang cầm bao tải đến vị trí Thu đứng thì bị Phòng Cảnh sát môi trường, Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an huyện Mai Sơn kiểm tra, phát hiện lập biên bản sự việc và thu giữ niêm phong vật chứng gồm: 01 bao tải dứa màu trắng trên bao có ghi chữ “URE HÀ BẮC”, mở ra bên trong là 02 lớp bao tải dứa màu xanh D, bên trong có 01 cá thể rắn nghi là rắn hổ chúa; 01 điện thoại di động hiệu Realme có ốp lưng màu đen thu giữ của Quảng Văn C; 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Iphone có ốp lưng màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn D và 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 26K1- 06636. C khai nhận cá thể rắn hổ chúa trên là của Lò Văn N bắt được tại xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La nhờ C bán. Khi tổ công tác làm việc với C, D thì Thu và người đàn ông đi cùng điều khiển xe ô tô bán tải đi đâu không ai biết.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn triệu tập Lò Văn N để điều tra hành vi bắt Rắn hổ chúa theo quy định của pháp luật.

Ngày 11.01.2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Sơn La và Hạt kiểm lâm huyện Mai Sơn tiến hành mở niêm phong đo kích thước, cân khối lượng cá thể rắn thu giữ của Quảng Văn C và Nguyễn Ngọc D, ghi nhận: Chiều dài cá thể rắn là 286cm, khối lượng là 3,4kg và chụp ảnh kèm theo để trưng cầu giám định động vật.

Tại kết luận giám định động vật số 51/STTNSV ngày 13.01.2022 của Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật- Viện hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận:

“Xác định tên loại động vật:

*Bộ ảnh chụp 01 cá thể động vật là loài Rắn hổ chúa, có tên khoa học là *Ophiophagus hannah* thuộc lớp Bò sát.*

Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:

Loài Rắn hổ chúa có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16.7.2019 của Chính phủ.

Loài Rắn hổ chúa có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22.9.2021 của Chính phủ”.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKSMS ngày 30.5.2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn C về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn C phạm tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 20 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 tháng đến 48 tháng.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn C từ 18 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 40 tháng.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 03 bao tải dứa, trong đó 01 bao tải dứa màu trắng, nhãn hiệu URE Hà Bắc; 01 bao tải dứa màu xanh D, 01 bao tải dứa màu xanh dạng lưới.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme thu giữ của Quàng Văn C.

Trả lại cho Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Iphone và trả cho Lò Thị P 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 26K1- 066.36.

Ghi nhận ngày 19.01.2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành bàn giao cho Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội bảo quản theo quy định đối với 01 cá thể động vật Rắn hổ chúa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Các bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị P: Đề nghị trả lại 01 xe mô tô hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 26K1- 066.36 vì chị là chủ sở hữu chiếc xe, việc các bị cáo sử dụng vào việc vận chuyển Rắn hổ chúa chị không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn C khai nhận: Ngày 10.01.2022 trên đường đi tìm cành đào để chơi tết nguyên đán, bị cáo Lò Văn N đã nhìn thấy 01 cá thể Rắn hổ chúa có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*, thuộc lớp bò sát nằm trong Danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định của Chính phủ. Bị cáo N đã bắt và đưa cá thể Rắn hổ chúa về nhà rồi nhờ Quàng Văn C vận chuyển mang đi bán thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt giữ, thu toàn bộ vật chứng có liên quan.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định động vật số 51/STTNSV ngày 13.01.2022 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật- Viện hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy, đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn C phạm tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 51/CT-VKSMS ngày 31.5.2022 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự. Các bị cáo biết Rắn hổ chúa là loài động vật nhà nước cấm săn bắt, mua bán nhưng chỉ do hám lời nên đã phạm tội với lỗi cố ý. Tuy cá thể Rắn các bị cáo xâm phạm đã được giao về về Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội nhưng hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quy định về bảo vệ môi trường, các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, gây hại cho hệ sinh thái môi trường.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò đồng phạm của bị cáo xét thấy:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi hành vi của các bị cáo bị phát hiện, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, qua thẩm tra tại phiên tòa xác định: Hành vi bắt và vận chuyển rắn đi bán của các bị cáo trong vụ án chưa làm chết cá thể rắn, Cơ quan điều tra đã kịp thời bàn giao cho Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã vào ngày 19.01.2022. Các bị cáo đều là nhân dân lao động, là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế xã hội khó khăn, nên có trình độ nhận thức hạn chế, không hiểu rõ Rắn hổ chúa là loài động vật nguy cấp, quý, hiếm do nhà nước quản lý, bảo vệ. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, sau khi phạm tội đã hối cải về việc đã làm. Ngoài ra bố đẻ bị cáo Quàng Văn C và ông của bị cáo Lò Văn N còn được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Trong vụ án, khi thực hiện tội phạm, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết với nhau chặt chẽ. Đối với bị cáo Lò Văn N một mình thực hiện hành vi bắt Rắn sau khi bất ngờ nhìn thấy cá thể Rắn hổ chúa với mục đích kiếm lời, sau đó bị cáo N đã nhờ Quàng Văn C đi tiêu thụ, do đó đủ yếu tố cấu thành hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra. Đối với bị cáo Quàng Văn C khi được N nhờ đi tiêu thụ rắn, bị cáo biết là rắn hổ chúa nhưng bị cáo đã đồng tình ngay với mục đích tư lợi, do đó bị cáo là đồng phạm với hành vi vận chuyển, bán trái phép động vật nguy cấp, quý, hiếm. Khi áp dụng hình phạt cần áp dụng điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, hành vi của các bị cáo chưa gây nguy hiểm lớn cho xã hội, gia đình các bị cáo đều có nguyện vọng xin cho bị cáo được cải tạo tại gia đình vì các bị cáo đều là lao động chính, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn và tại phiên tòa xét thấy: Các bị cáo là nông dân, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, giải quyết như sau:

Tịch thu tiêu hủy vật không có giá trị sử dụng: 03 bao tải dứa trong đó 01 bao tải dứa màu trắng, nhãn hiệu URE HÀ BẮC; 02 bao tải dứa màu xanh D.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội 01 điện thoại di động hiệu Realme có ốp lưng màu đen thu giữ của Quàng Văn C.

Trả lại cho Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Iphone có ốp lưng màu trắng thu giữ của và trả cho Lò Thị P 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 26K1- 06636.

Ghi nhận ngày 19.01.2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành bàn giao cho Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội để bảo vệ theo quy định đối với 01 cá thể động vật Rắn hổ chúa.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

[9] *Về các vấn đề khác*: Đối với Nguyễn Ngọc D và Trần Quang Vũ chỉ biết việc bị cáo Quàng Văn C mua bán rắn nhưng không biết đó là rắn thuộc danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với D, Vũ là phù hợp.

Đối người phụ nữ tên Thu, quá trình điều tra bị cáo Quàng Văn C có khai là người bị cáo không biết địa chỉ nhưng có thỏa thuận việc mua bán Rắn hổ chúa với giá 4.000.000 đồng và hứa cho thêm C 600.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số điện thoại bị cáo đã liên lạc nhưng không xác định

được nhân thân đối tượng. Ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ để mở rộng vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn C phạm tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Xử phạt Lò Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24.6.2022).

Xử phạt Quàng Văn C 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24.6.2022).

Giao Lò Văn N cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và giao bị cáo Quàng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận ngày 19.01.2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành bàn giao cho Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội tiếp tục bảo vệ theo quy định đối với 01 cá thể động vật Rắn hổ chúa có tên khoa học là *Ophiophagus hannah* có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm.

Tịch thu tiêu hủy: 03 bao tải dừa, trong đó 01 bao tải dừa màu trắng, nhãn hiệu URE Hà Bắc; 01 bao tải dừa màu xanh D, 01 bao tải dừa màu xanh dạng lưới.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme thu giữ của Quảng Văn C.

Trả lại cho Nguyễn Ngọc D 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Iphone và trả cho Lò Thị P 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 26K1- 066.36.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh